

Môn thi: **ĐỊA LÍ (Chuyên)**

Ngày thi: 12/5/2024

Thời gian làm bài 120 phút (không kể thời gian phát đề)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Ý	Nội dung chính	Điểm
1 (1,0 điểm)		Phân tích sự chênh lệch độ dài ngày đêm của Hà Nội vào ngày 21 tháng 3 và ngày 22 tháng 6	1,0
		- Ngày 21/3: Hà Nội ngày dài bằng đêm. Nguyên nhân: ngày 21/3 Mặt Trời lên thiên đỉnh ở xích đạo, đường phân chia sáng tối đi qua 2 cực nên mọi nơi trên Trái Đất độ dài ngày và đêm bằng nhau - Ngày 22/6: Hà Nội ngày dài hơn đêm và là ngày dài nhất, đêm ngắn nhất. Nguyên nhân: ngày 22/6. Mặt Trời lên thiên đỉnh ở chí tuyến Bắc, bán cầu Bắc ngả nhiều nhất về phía Mặt Trời, diện tích chiếu sáng lớn nhất, diện tích khuất trong bóng tối nhỏ nhất -> ngày dài nhất, đêm ngắn nhất. Hà Nội nằm ở BCB nên có ngày dài nhất, đêm ngắn nhất trong năm.	0,25 0,25 0,25 0,25
2 (2,0 điểm)	a	Nêu đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.	1,0
		- Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam. - Địa hình nước ta được tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau. - Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa. - Địa hình nước ta chịu tác động mạnh mẽ của con người.	0,25 0,25 0,25 0,25
	b	Chứng minh khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.	
		- Tính nhiệt đới: Nhiệt độ trung bình năm lớn hơn 21 ⁰ C, số giờ nắng 1400 - 3000 giờ/năm... - Tính gió mùa: Khí hậu chia thành hai mùa rõ rệt phù hợp với hai mùa gió: mùa gió Đông Bắc (tháng 11 đến tháng 4 năm sau), mùa gió Tây Nam (tháng 5 đến tháng 10). - Tính ẩm: lượng mưa lớn (1500 - 2000mm/năm) và độ ẩm không khí cao (trên 80%).	0,25 0,5 0,25
3 (1,5 điểm)	a	Từ biểu đồ, nhận xét về cơ cấu dân tộc của nước ta trong thời gian trên.	0,5
		- Cơ cấu dân tộc nước ta có sự chênh lệch lớn giữa các dân tộc: dân tộc Kinh luôn chiếm đa số, tỉ trọng luôn đạt trên 80%; các dân tộc ít người chiếm tỉ trọng rất thấp (tổng số 53 dân tộc ít người cộng lại chưa đạt 15% dân số). - Cơ cấu dân tộc nước ta có sự thay đổi: tỉ trọng dân tộc Kinh đang có xu hướng giảm dần (năm 1999 là 86,2% đến năm 2019 còn 85,3%); tỉ trọng các dân tộc ít người có xu hướng tăng nhưng chậm (năm 1999 là 13,8% đến năm 2019 đạt 14,7%)	0,25 0,25
	b	Quá trình đô thị hoá đã ảnh hưởng như thế nào đến dân cư và lao động ở nước ta hiện nay?	1,0

		- Tập trung dân cư và lao động vào các đô thị, làm gia tăng dân số và lao động ở các đô thị (<i>diễn giải</i>).	0,25
		- Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị, nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư. Nâng cao chất lượng lao động, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập (<i>diễn giải</i>).	0,25
		- Cơ cấu lao động theo ngành và theo lãnh thổ chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá (<i>diễn giải</i>).	0,25
		- Tiêu cực: một số đô thị lớn quá đông dân, mật độ dân số quá cao, thừa lao động, gia tăng thất nghiệp, khó nâng cao chất lượng cuộc sống; nhiều vùng nông thôn thiếu hụt nguồn lao động chính...	0,25
4 (3,5 điểm)	a	Giải thích tại sao những năm gần đây ngành du lịch của nước ta phát triển mạnh.	1,5
		- Tài nguyên du lịch của nước ta rất phong phú độc đáo, đặc sắc...	0,25
		- Nhu cầu du lịch ngày càng tăng do mức sống của người dân trong nước tăng nhanh.	0,25
		- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ngày càng đồng bộ, hiện đại.	0,25
		- Sự phát triển nhanh chóng của ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông, đặc biệt ngành vận tải hàng không phát triển rất mạnh và quảng cáo du lịch rộng rãi trong nước và quốc tế.	0,25
	- An ninh chính trị ổn định là lựa chọn đầu tiên cho khách du lịch quốc tế	0,25	
	- Chính sách hợp tác cởi mở, có mối quan hệ khăng khít với nhiều quốc gia (Pháp, Hoa Kỳ, Nga, Nhật Bản, Trung Quốc...) nên thu hút nhiều khách du lịch từ nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ.	0,25	
	b	Phân tích thế mạnh để phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tại sao tình trạng hạn mặn diễn ra ngày càng nghiêm trọng ở vùng này?	2,0
		- Thế mạnh phát triển công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm:	
		+ Có nguồn nguyên liệu tại chỗ rất phong phú từ ngành trồng trọt và thủy sản (<i>diễn giải</i>).	0,5
+ Có thị trường tiêu thụ rộng lớn; lao động dồi dào, giá nhân công rẻ (<i>diễn giải</i>).		0,25	
+ Cơ sở vật chất của ngành được tăng cường, hiện đại hoá...; thu hút ngày càng nhiều nguồn đầu tư trong và ngoài nước; chính sách ưu tiên phát triển;... (<i>diễn giải</i>).		0,25	
- Giải thích:			
+ Vùng có mùa khô kéo dài, sâu sắc; ba mặt giáp biển, đường bờ biển dài, nhiều cửa sông, địa hình thấp trũng làm thủy triều xâm nhập sâu vào đất liền.	0,25		
+ Biến đổi khí hậu, ảnh hưởng của El Nino nên lượng mưa trong mùa khô ít và thất thường...	0,25		
+ Ảnh hưởng của việc sử dụng nước ở thượng nguồn sông Mê Công làm lượng nước về hạ lưu trong mùa khô ngày càng ít...	0,25		

		+ Các nguyên nhân khác: nhiệt cao, bốc hơi mạnh; khai thác nguồn nước ngầm quá mức...	0,25										
5 (2 điểm)	a	Tính năng suất lúa của nước ta giai đoạn 2010 - 2021.	2,0										
		Năng suất lúa (tạ/ha) = Sản lượng lúa/Diện tích gieo trồng lúa NĂNG SUẤT LÚA CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2021 (Đơn vị: tạ/ha)	0,5										
		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>2010</th> <th>2015</th> <th>2020</th> <th>2021</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năng suất lúa</td> <td>53,3</td> <td>57,8</td> <td>58,4</td> <td>61,0</td> </tr> </tbody> </table>	Năm	2010	2015	2020	2021	Năng suất lúa	53,3	57,8	58,4	61,0	
	Năm	2010	2015	2020	2021								
Năng suất lúa	53,3	57,8	58,4	61,0									
b	Nhận xét và giải thích về tình hình sản xuất lúa của nước ta trong thời gian trên.	1,5											
	<p>*Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích gieo trồng lúa có xu hướng giảm (<i>dẫn chứng</i>). 0,25 - Sản lượng lúa có xu hướng tăng nhưng không ổn định (<i>dẫn chứng</i>). 0,25 - Năng suất lúa tăng liên tục (<i>dẫn chứng</i>). 0,25 <p>*Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích gieo trồng lúa giảm vì diện tích canh tác lúa bị thu hẹp do sức ép của quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá. 0,25 - Năng suất lúa tăng liên tục do tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất lúa... 0,25 - Sản lượng lúa tăng chủ yếu do tăng năng suất... 0,25 												